TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PLEIKU** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2025/HS-ST
Ngày 20-05-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU-TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phan Công Tồn.
Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Tuyên
Bà Nguyễn Thị Bích Thủy

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Đại Bình - Thư ký Tòa án Nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thảo Nhi - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 05 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 81/2025/TLST-HS ngày 24 tháng 04 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2025/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Võ Cao N**, sinh ngày 28 tháng 4 năm 1984 tại Gia Lai;

Nơi thường trú: Tổ 6, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai; nơi tạm trú: Tổ 10, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Xuân T (đã chết) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1942; bị cáo có vợ Phạm Thị C, sinh năm 1989 (đã ly thân) và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2014, con nhỏ nhất sinh năm 2019;

Tiền án; tiền sự: Không;

Về nhân thân:

- Ngày 15/6/2011, bị Công an phường Thống Nhất, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản, hình thức phạt tiền.

- Ngày 12/01/2018, bị Công an phường Hoa Lư, thành phố Pleiku Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản, hình thức phạt tiền.

Bị cáo Võ Cao N bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/11/2024 đến nay. Hiện bị cáo đang tại ngoại. *Có mặt.*

- *Bị hại*:

1. Chị Nguyễn Thị Bích T1, sinh năm 1992; địa chỉ: Số 269 đường Nguyễn Viết Xuân, tổ 02, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai. *Vắng mặt*.

2. Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1999;địa chỉ: Hẻm 118/242 đường Huỳnh Thúc Kháng, tổ 14, phường Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai. *Vắng mặt*.

3. Chị Lê Trần Thanh T2, sinh năm 1993; địa chỉ: Tổ 01, phường X, thành phố P, tỉnh Gia Lai. *Có mặt*.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

1. Anh Nguyễn Thanh T3, sinh năm 1984; địa chỉ: Tổ 07, phường G, thành phố P, tỉnh Gia Lai. *Vắng mặt*.

2. Anh Đoàn Đức Thanh N2, sinh năm 1997; địa chỉ: Tổ 07, phường G, thành phố P, tỉnh Gia Lai. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

a) Về hành vi phạm tội của bị cáo

Võ Cao N không có nghề nghiệp ổn định, do muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên N nảy sinh ý định tìm người dân sơ hở để trộm cắp tài sản. Trong khoảng thời gian từ ngày 19-9-2024 đến ngày 15-11-2024, N đã thực hiện 03 (ba) vụ trộm cắp tài sản tại khu vực chợ Bà Định, tổ 02, phường Đ, thành phố P, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào sáng ngày 19-9-2024, Võ Cao N điều khiển xe mô tô biển số 81F8-2872 đi dạo tại khu vực chợ Bà Định, khi đến trước cửa hàng bán đồ trẻ em ở số 44 đường Nguyễn Trãi, phường Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai thì thấy 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển số 81AX-037.48 của chị Nguyễn Thị Bích T1 đang dựng sát lề đường phía trước cửa hàng; trong hộc đựng đồ sau yếm chắn gió phía trước bên trái của xe mô tô có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax màu đen. Lợi dụng lúc chị T1 đang ở bên trong cửa hàng, không có người trông coi nên N điều khiển xe mô tô biển số 81F8-2872 đến dừng sát bên trái xe mô tô của chị T1, lén lút chiếm đoạt chiếc điện thoại di động trên rồi điều khiển xe tẩu thoát. Sau đó, N đem điện thoại trộm cắp được đến tiệm điện thoại di động Tân Thế Giới ở số 18 đường Phù Đổng, tổ 07, phường G, thành phố P, tỉnh Gia Lai do anh Nguyễn Thanh T3 làm chủ, bán cho anh T3 được 1.500.000 đồng; số tiền này N đã tiêu xài hết.

Qua định giá xác định: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax 256GB màu đen, trị giá 17.800.000 đồng.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 10-11-2024, Võ Cao N điều khiển xe mô tô biển số 81F8-2872 đi dạo tại khu vực chợ Bà Định, thì thấy 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển số 81AX-015.77 của chị Nguyễn Thị H1 đang dựng sát lề đường trước số nhà 05 đường Hồ Xuân Hương, phường Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai; trong hộc đựng đồ sau yếm chắn gió phía trước bên

trái của xe mô tô có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs màu gold. Lợi dụng lúc chị H1 đang mua hàng, không có người trông coi, N lén lút trộm cắp chiếc điện thoại di động này rồi đem đến tiệm điện thoại di động NT Mobile ở số 243 đường Nguyễn Tất Thành, thành phố P, tỉnh Gia Lai do anh Đoàn Đức Thanh N2 làm chủ, bán cho anh N2 được 1.000.000 đồng; số tiền này tiêu xài cá nhân hết.

Qua định giá xác định: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs 64GB màu Gold, số Imei 353140102215214, có giá 3.500.000 đồng.

Vụ thứ ba: Vào khoảng 09 giờ ngày 15-11-2024, Võ Cao N tiếp tục điều khiển xe mô tô biển số 81F8-2872 đi dạo tại khu vực chợ Bà Định, thì thấy 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển số 81B1-501.47 của chị Lê Trần Thanh T2 đang dựng sát lề đường trước số nhà 25 đường Tô Hiến Thành, phường Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai; trong hộc đựng đồ sau yếm chắn gió phía trước bên trái của xe mô tô có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A70 màu trắng gắn ốp lưng màu đen. Lợi dụng lúc chị T2 đang mua hàng, không có người trông coi, N đã lén lút trộm cắp chiếc điện thoại di động này rồi điều khiển xe tẩu thoát. Khi đi đến trước khách sạn Ngọc Sê, đường Nguyễn Tất Thành, thành phố P, N dừng lại kiểm tra tài sản vừa trộm cắp thì phát hiện bên trong ốp điện thoại di động có 01 thẻ căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe và 01 thẻ ATM đều mang tên Lê Trần Thanh T2 cùng số tiền 3.060.000 đồng. N giữ lại điện thoại di động và tiền, còn ốp điện thoại và giấy tờ thì N ném vào lề đường Nguyễn Tất Thành. Sau đó, N đến tiệm NT Mobile ở số 243 đường Nguyễn Tất Thành, thành phố P, bán điện thoại di động này cho anh Đoàn Đức Thanh N2 được 400.000 đồng. Toàn bộ số tiền 3.460.000 đồng, N đã tiêu xài hết.

Qua định giá xác định: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A70 128GB màu trắng, trị giá 2.500.000 đồng; ốp lưng giả da màu đen là phụ kiện tặng kèm điện thoại, trị giá 0 đồng.

Sau khi xảy ra sự việc, chị Nguyễn Thị H1, Nguyễn Thị Bích T1 và Lê Trần Thanh T2 đến Công an phường Yên Đỗ, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai trình báo. Ngày 23-11-2024, Công an phường Yên Đỗ, thành phố Pleiku yêu cầu Võ Cao N đến trụ sở làm việc. Tại đây, N đã đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên.

Tổng giá trị tài sản Võ Cao N chiếm đoạt là: 26.860.000 đồng.

b) Về các vấn đề khác của vụ án

- Tại Kết luận định giá số 30/KL-HĐĐGTS ngày 17-3-2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Pleiku, kết luận tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 23.800.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo; bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận định giá số 30/KL-HĐĐGTS ngày 17-3-2025

- Về vật chứng:

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu DRAGON, số loại C100, màu sơn nâu, số máy FM01031533, số khung DR10001031533, biển số 81F8-2872 cùng 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 81F8-2872 là phương tiện Võ Cao N dùng vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra chuyển theo hồ sơ vụ án;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs 64GB màu Gold do anh Đoàn Đức Thanh N2 tự nguyện giao nộp lại, quá trình điều tra xác định thuộc sở hữu của chị Nguyễn Thị H1 nên Cơ quan điều tra đã xử lý, trả lại cho chị H1;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax 256GB màu đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A70 128GB màu trắng thì anh Nguyễn Thanh T3 và anh Đoàn Đức Thanh N2 đã bán cho người khác (không xác định nhân thân, lai lịch); 01 ốp điện thoại di động giả da màu đen bên trong có 01 thẻ căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe và 01 thẻ ATM đều mang tên Lê Trần Thanh T2, thì Võ Cao N đã ném vào lề đường Nguyễn Tất Thành (không xác định vị trí cụ thể) nên Cơ quan điều tra đều không thu hồi được.

- *Về dân sự:* Chị Nguyễn Thị Bích T1 yêu cầu bồi thường số tiền 17.800.000 đồng, chị Lê Trần Thanh T2 yêu cầu bồi thường số tiền 3.060.000 đồng, hiện Võ Cao N chưa bồi thường cho chị T1 và chị T2. Chị Nguyễn Thị H1, anh Nguyễn Thanh T3 và anh Đoàn Đức Thanh N2 không có yêu cầu gì về dân sự.

c) Về trích dẫn cáo trạng của Viện kiểm sát

Bản cáo trạng số 103/CT-VKS ngày 23-4-2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo Võ Cao N về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và không có ý kiến về nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai đã truy tố. Đồng thời cũng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Võ Cao N;

Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Võ Cao N phạm tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; các Điều 38, 50 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Võ Cao N mức án từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù. Về hình phạt bổ sung, bị cáo không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: 01 xe mô tô biển số 81F8-2872 cùng 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 81F8-2872 là phương tiện Võ Cao N dùng vào việc phạm tội, đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị Bích T1 yêu cầu bồi thường số tiền 17.800.000 đồng, chị Lê Trần Thanh T2 yêu cầu bồi thường số tiền 3.060.000 đồng, hiện Võ Cao N chưa bồi thường nên yêu cầu bồi thường của chị T1 và chị T2 phù hợp quy định của pháp luật và định giá tài sản, đề nghị buộc bị cáo phải bồi thường cho chị T1 và T2 theo yêu cầu.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Võ Cao N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự.

Bị cáo Võ Cao N không có ý kiến tranh luận đối với luận tội của đại diện Viện kiểm sát; người tham gia tố tụng khác không có ý kiến về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo xin lỗi bị hại và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về chăm sóc mẹ già yếu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Pleiku, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử, nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về chứng cứ xác định có tội đối với bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Võ Cao N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai trong điều tra; lời khai của các bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được có tại hồ sơ nên có cơ sở xác định: Lợi dụng sự sơ hở của người khác trong việc quản lý tài sản, trong khoảng thời gian từ ngày 19-9-2024 đến ngày 15-11-2024, tại khu vực chợ Bà Định, tổ 02, phường Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai, Võ Cao N đã 03 lần thực hiện hành vi lén lút, chiếm đoạt 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax 256GB màu đen của chị Nguyễn Thị Bích T1, trị giá 17.800.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs 64GB màu Gold của chị Nguyễn Thị H1, trị giá 3.500.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A70 128GB màu trắng, trị giá 2.500.000 đồng cùng với số tiền 3.060.000 đồng của chị Lê Trần

Thanh T2. Tổng trị giá tài sản Võ Cao N trộm cắp, chiếm đoạt là 26.860.000 đồng. Đến ngày 23 tháng 11 năm 2024, Võ Cao N đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

[4] Hành vi nhiều lần lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác với tổng trị giá 26.860.000 đồng do bị cáo Võ Cao N thực hiện như đã nêu trên là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu về tài sản, xâm phạm trật tự trị an xã hội, đã phạm vào tội *"Trộm cắp tài sản",* được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng số 103/CT-VKS ngày 23-4-2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Võ Cao N là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Võ Cao N trong quá trình điều tra và tại phiên toà đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã đầu thú. Do đó, cần cho bị cáo Võ Cao N được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự như đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku là phù hợp.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Võ Cao N 03 lần trộm cắp tài sản, mỗi lần phạm tội đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm chưa được xử lý nên bị cáo "*Phạm tội 02 lần trở lên*", đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku đề nghị áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ chấp nhận.

[7] Tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác không được xâm phạm. Bị cáo có nhân thân, ngày 15-6-2011 bị Công an phường Thống Nhất, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản bằng hình thức phạt tiền và ngày 12-01-2018, bị Công an phường Hoa Lư, thành phố Pleiku Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản bằng hình thức phạt tiền. Các lần bị xử phạt vi phạm hành chính đều là hành vi trộm cắp tài sản, nhưng vì muốn nhanh chóng có tiền tiêu xài vào mục đích cá nhân mà bị cáo vẫn tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác. Hành vi phạm tội của bị cáo làm mất an ninh, trật tự an toàn xã hội, gây tâm lý bất an cho nhân dân tại địa phương, điều này cho thấy bị cáo xem thường kỷ cương và sự trừng phạt của pháp luật nên cần phải xử phạt nghiêm bị cáo mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo như đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku là phù hợp.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị Bích T1 yêu cầu bồi thường số tiền 17.800.000 đồng, chị Lê Trần Thanh T2 yêu cầu bồi thường số tiền 3.060.000 đồng, hiện Võ Cao N chưa bồi thường cho chị T1 và chị T2. Xét thấy yêu cầu bồi thường của các bị hại là chính đáng và phù hợp với kết luận định giá tài sản, nên cần buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị Bích T1 số tiền 17.800.000 đồng và bị hại Lê Trần Thanh T2 số tiền 3.060.000 đồng. Riêng chị Nguyễn Thị H1, anh Nguyễn Thanh T3 và anh Đoàn Đức Thanh N2 không có yêu cầu gì về dân sự, nên không xem xét.

[9] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy theo lời khai tại phiên tòa và các tài liệu có tại hồ sơ thể hiện bị cáo không có tài sản riêng, nghề nghiệp không ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Đối với anh Nguyễn Thanh T3 và Đoàn Đức Thanh N2 là người đã mua điện thoại di động do Võ Cao N trộm cắp, quá trình điều tra xác định: Anh T3 và anh N2 hoàn toàn không biết đây là điện thoại di động do N trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với anh T3 và anh N2 về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là đúng pháp luật nên không xem xét.

[11] Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax 256GB màu đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A70 128GB màu trắng thì anh Nguyễn Thanh T3 và anh Đoàn Đức Thanh N2 đã bán cho người khác (không xác định nhân thân, lai lịch); 01 ốp điện thoại di động giả da màu đen bên trong có 01 thẻ căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe và 01 thẻ ATM đều mang tên Lê Trần Thanh T2, thì Võ Cao N đã ném vào lề đường Nguyễn Tất Thành (không xác định vị trí cụ thể) nên Cơ quan điều tra đều không thu hồi được do đó không đề cập.

[12] Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu DRAGON, số loại C100, màu sơn nâu, số máy FM01031533, số khung DR10001031533, biển số 81F8-2872 cùng 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 81F8-2872 là phương tiện Võ Cao N dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[13] Về án phí: Bị cáo Võ Cao N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Võ Cao N phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 và Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Võ Cao N 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt đi thi hành án.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 (một) xe mô tô biển số 81F8-2872, số loại C100, màu sơn nâu, số máy FM01031533, số khung DR10001031533. (*xe cũ nát, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động bên trong*) và 01 (một) giấy đăng ký mô tô, xe máy số 0002430 do Phòng CSGT Công an tỉnh Gia Lai cấp ngày 27/12/2001, họ tên chủ xe Võ Văn T4 (nơi ĐKNK thường trú: Thôn Hòa Bình, N/Hòa, Chư Sê, GL), nhãn hiệu DRAGON, dung tích xi lanh 97cm^3, loại xe nữ, màu sơn nâu, số máy FM01031533, số khung DR10001031533, biển số 81F8-2872.

(*Tất cả vật chứng nêu trên có số lượng, đặc điểm theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 16 tháng 05 năm 2025 giữa Công an tỉnh Gia Lai và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai*).

4. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; các Điều 584, 585 và Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Võ Cao N phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị Bích T1 số tiền 17.800.000 đồng (*mười bảy triệu, tám trăm nghìn đồng*); bồi thường cho chị Lê Trần Thanh T2 số tiền 3.060.000 đồng (*ba triệu không trăm sáu mươi nghìn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

5. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; áp dụng điểm a và điểm c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Võ Cao N phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và phải chịu 1.043.000 đồng (*một triệu không trăm bốn mươi ba nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự.

6. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo; bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND TP.Pleiku;
- Công an tỉnh Gia Lai;
- Chi cục THADS TP.Pleiku;
- Bị cáo, bị hại;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HSVA.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Phan Công Tồn